

Số: 15/2024/CBTT-NAG

Vĩnh Phúc, ngày 24 tháng 10 năm 2024

Vv Nghị quyết và Biên bản họp

ĐHĐCĐ bất thường năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA (“Công ty”)**
 - Địa chỉ trụ sở: Tổ Dân phố Xuân Thượng 1, phường Phúc Thắng, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
 - Điện thoại: 0211.387.3568 Fax: 0211.354.8020
 - Mã chứng khoán: NAG
 - Sàn giao dịch: HNX
- Nội dung thông tin công bố:
Công ty CP Tập đoàn Nagakawa công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa vào ngày 24/10/2024 tại đường dẫn www.nagakawa.com.vn.

Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban QHCD.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



NGUYỄN THỊ HUYỀN THƯƠNG

Số: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NAG

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/TT – BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ngày 24/10/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Điều 2. Thông qua Báo cáo về việc đính chính nội dung Nghị quyết và Tờ trình đã công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa phê duyệt toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24/10/2024.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông của NAG;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc Nagakawa;
- Người CBTT Nagakawa;
- Lưu: VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Ngọc Quý

Số: 02/2024/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2024

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

Hôm nay, ngày 24/10/2024 tại Tầng 3 Tòa nhà 275 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (sau đây được gọi tắt là “**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa (Trụ sở chính: Tổ Dân phố Xuân Thượng 1, Phường Phúc Thắng, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500217389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 21/03/2007) (sau đây gọi tắt là “**Nagakawa/Công ty**”).

- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 09h30 ngày 24/10/2024. Kết thúc lúc 11h ngày 24/10/2024.
- Số đại biểu tham dự: 34 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho: 22.371.918 cổ phần bằng 70,69 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Ngọc Quý - Chủ tịch đoàn - Chủ tọa cuộc họp
- Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thành viên
- Ông Nguyễn Đức Khả - Thành viên

2. Ban Thư ký đại hội:

- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Minh Quang - Thành viên

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Thùy - Thành viên

4. Ban kiểm phiếu:



- Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Vinh - Thành viên

Đại hội còn có sự tham gia của Ban Tổng giám đốc, đối tác chiến lược, thân tín, cùng các cổ đông của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa.

B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ CÔNG BỐ ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự: cổ đông và đại diện ủy quyền, trong đó:

- Tham dự trực tiếp: 33 cổ đông
- Tham dự thông qua ủy quyền: 01 cổ đông.
- Tổng số cổ phần tham dự: 22.371.918 cổ phần, chiếm 70,69 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa với thành phần và số lượng cổ phần tham dự như trên là hợp lệ.

II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức đề nghị các cổ đông làm Lễ chào cờ, tuyên bố khai mạc Đại hội.

Để tiến hành Đại hội, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã nhất trí thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội và Danh sách Đoàn chủ tịch Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội. Cụ thể:

- **Đoàn Chủ tịch Đại hội:**

- Ông Nguyễn Ngọc Quý - Chủ tịch đoàn
- Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thành viên
- Ông Nguyễn Đức Khả - Thành viên

ĐHĐCĐ đã thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

- **Ban kiểm phiếu:**

- Bà Nguyễn Thị Mai Quỳnh - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Vinh - Thành viên

2500
CỔ
CỔ
TẬP
IAG
C YÊN

ĐHĐCĐ đã thông qua Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

• **Ban Thư ký đại hội:**

- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Minh Quang - Thành viên

2. Chương trình Đại hội

ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

III. PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI:

Với tinh thần làm việc khẩn trương nghiêm túc, ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa đã nghe các báo cáo, tờ trình thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Nội dung 1: Tờ trình Phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Ông Nguyễn Hoàng Giang – Giám đốc Đầu tư trình bày Tờ trình Phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (chi tiết theo Tờ trình đính kèm).

2. Nội dung 2: Báo cáo về việc đính chính nội dung Nghị quyết và Tờ trình đã công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ông Nguyễn Hoàng Giang – Giám đốc Đầu tư trình bày Báo cáo về việc đính chính nội dung Điều 7 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Tờ trình số 05/2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (chi tiết theo báo cáo đính kèm).

IV. PHẦN THẢO LUẬN

Trong phần thảo luận, Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024.

V. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết các nội dung. Kết quả biểu quyết theo Biên bản kiểm phiếu vừa được thông qua.

VI. ĐẠI HỘI GIẢI LAO

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Trên cơ sở biểu quyết kết quả như trên, Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết
1	Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).	100%



2	Thông qua Báo cáo về việc đính chính nội dung Nghị quyết và Trình đã công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
---	---	------

VIII. KẾT THÚC CUỘC HỌP

Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông bất thường 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa vào lúc 11h00 phút cùng ngày, được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2024

BAN THƯ KÝ

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH CÔNG TY

CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Kim Xuyên

Nguyễn Ngọc Quý

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa thay đổi lần thứ 3 ngày 24/04/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

ĐIỀU 1. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa (“**Công ty**” hoặc “**Nagakawa**”) đồng thời quy định các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**.
2. Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên được quyền tham gia họp **ĐHĐCĐ** có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi tắt là “**Cổ đông**”) và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi tắt là “Cổ đông”) và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - Đối với cổ đông là tổ chức, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức/ người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đóng dấu của tổ chức, họ tên người ký và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.
 - c. Ngoài Phiếu biểu quyết, mỗi cổ đông tham dự Đại hội còn được nhận Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề mang tính thủ tục, vấn đề phát sinh tại Đại hội, thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội hoặc xin ý kiến Đại hội về các vấn đề khác.
 - d. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
2. Nghĩa vụ của các đại biểu tham dự Đại hội:
 - a. Trang phục của đại biểu đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;
 - b. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;
 - c. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
 - d. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;
 - e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

ĐIỀU 4: BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHCĐ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Quy chế này.

2. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng và tỷ lệ Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

ĐIỀU 5: BAN CHỦ TỌA/ CHỦ TỌA ĐOÀN

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Ban chủ tọa).
2. Ban chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung Chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

ĐIỀU 6: BAN THƯ KÝ

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện các công việc sau:
 - a. Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ và gửi cho Ban chủ tọa;
 - b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - c. Soạn thảo nội dung Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ để đọc tại ĐHĐCĐ trước khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

ĐIỀU 7: BAN KIỂM PHIẾU

1. Danh sách và thành phần Ban kiểm phiếu sẽ được HĐQT/Ban tổ chức ĐHĐCĐ đề xuất trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trong Tài liệu đại hội.
2. Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu là ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu như sau:
 - a. Trưởng Ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - b. Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu liên quan đến việc tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
 - a. Tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết;
 - b. Lập biên bản và công bố công khai Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết trước ĐHĐCĐ;
 - c. Bàn giao các Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - d. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.

17389
CÔNG TY
PHẦN
ĐOÀN
GAKAV
YÊN - T.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT
THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

ĐIỀU 8: ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ VÀ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Đại biểu đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Đại biểu đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách đăng ký/dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan;
 - b. Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến phát/cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;
 - c. Tổng hợp và/hoặc trích xuất kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIẾN HÀNH HỌP ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

ĐIỀU 10: THẢO LUẬN TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Việc thảo luận và giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:
 - a. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
 - b. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho các Cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình nghị sự.
 - c. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung của chương trình nghị sự.
 - d. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp ĐHĐCĐ, các câu hỏi chưa trả lời tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được Thư ký tập họp và Ban chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều

lệ Công ty và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thẻ lệ, phiếu biểu quyết:
 - a. Hình thức biểu quyết các nội dung trong cuộc họp là biểu quyết công khai.
 - b. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp một bộ phiếu biểu quyết gồm có: (i) Phiếu biểu quyết với các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp; và (ii) một Thẻ biểu quyết để thông qua các vấn đề mang tính thủ tục như thông qua Đoàn chủ tọa, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu, chương trình đại hội..., vấn đề phát sinh, Biên bản và Nghị quyết đại hội.
 - c. **Phiếu biểu quyết** thể hiện nội dung: Tên Công ty; Tên cổ đông; Số phiếu biểu quyết; Vấn đề biểu quyết; Nơi cổ đông ký tên. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, không bị tẩy xóa, cạo sửa.
 - d. **Thẻ biểu quyết** thể hiện thông tin gồm có: Tên Công ty; Tên cổ đông; Số phiếu biểu quyết.
 - e. Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
2. Quy định về tính hợp lệ, không hợp lệ của phiếu biểu quyết:
 - a. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết theo mẫu quy định do Ban tổ chức phát ra theo mẫu thống nhất có ký hiệu nhận diện riêng;
 - Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người được ủy quyền đánh dấu chọn (hoặc) vào một (01) ô tương ứng (*Tán thành/ Không tán thành/ Không ý kiến*) với mỗi nội dung đề nghị biểu quyết;
 - Phiếu phải có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền;
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu không bị tẩy xóa, gạch bỏ, thêm nội dung/ thông tin không đúng quy định;
 - Phiếu không bị rách rời và phải còn nguyên vẹn.
 - b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Phiếu biểu quyết không đáp ứng các yêu cầu/ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11.
3. Kết quả biểu quyết:
 - a. Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và được làm tròn đến hai (02) số thập phân.
 - b. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
 - Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; bán trên ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế



toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp chấp thuận.

- c. Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội, gồm các nội dung:
- Số phiếu biểu quyết Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến;
 - Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng số phiếu biểu quyết Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến trong tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
- d. Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

ĐIỀU 12: BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lập thành Biên bản và Nghị quyết. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế gồm 4 chương 13 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Quý

Số: 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ

Vĩnh Phúc, ngày 02 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024

V/v: Phương án phát hành cổ phần theo chương trình
lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với thông tin chi tiết như sau:

I. Mục đích phát hành:

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm tạo động lực, nâng cao vai trò, trách nhiệm, thu hút và giữ chân các cán bộ nhân viên có tâm huyết, có trình độ, tri thức, gắn bó lâu dài với Công ty.

II. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành : 31.646.541 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 31.646.539 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 2 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 1.582.300 (Một triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm) cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 15.823.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn)
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu phát hành/số lượng cổ phiếu lưu hành) : 5%

10. Hạn chế chuyển nhượng : Trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
11. Nguồn vốn phát hành : Không áp dụng
12. Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi nhận được văn bản chấp thuận phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
13. Đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong 12 tháng gần nhất (nếu có): Không có

III. Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 (Dự thảo Quy chế kèm theo Tờ trình này)

IV. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai phương án phát hành cổ phiếu ESOP;
- Quyết định ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động và có quyền sửa đổi Quy chế;
- Quyết định tiêu chuẩn, danh sách thành viên tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng;
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh, số lượng cổ phiếu đang lưu hành để triển khai việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động tương ứng;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành với UBCKNN và giải trình hồ sơ phát hành với UBCKNN. Đồng thời, HĐQT được chủ động điều chỉnh phương án phát hành để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Triển khai thực hiện phương án phát hành ESOP;
- Xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành ESOP;
- Quyết định phương án mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc trong thời gian cổ phiếu ESOP còn hạn chế chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định các trường hợp người lao động phải bán lại cổ phiếu, giá bán, phương thức mua lại và các vấn đề khác có liên quan đến việc mua lại cổ phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Quý

(DỰ THẢO)

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

(kèm theo Tờ trình số: 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 02/10/2024
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa)

Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Gọi tắt là “Chương trình ESOP”) là chương trình được triển khai nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa (Gọi tắt là “Công ty” hoặc “Nagakawa”) và các công ty con của Nagakawa (có đủ điều kiện và tiêu chuẩn) cùng chia sẻ sự phát triển và thành công của Công ty thông qua việc có cơ hội sở hữu cổ phần Công ty với giá ưu đãi so với giá thị trường.

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm mục đích gắn kết nhân viên và Công ty; thu hút và động viên những CBCNV có kinh nghiệm, năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty. Bên cạnh đó, Chương trình ESOP cũng huy động thêm vốn tự có phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty được sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm (Điều lệ);
- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty số .../2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../2024 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

III. ĐỊNH NGHĨA

- “**Chương trình ESOP**”: là Chương trình phát hành cổ phần của Công ty một cách trực tiếp cho CBCNV theo quy định của Quy chế này.
- “**CBCNV**”/ “**Người lao động**”: là những người lao động, nhân viên của Công ty, các Công ty con của Nagakawa

N. 2
C
C
T
NAG
YÊN

- **“Thành viên ESOP”**: là CBCNV được xét chọn và đã thực hiện việc mua cổ phần từ Chương trình ESOP
- **“HĐQT”**: là Hội đồng Quản trị
- **“ĐHĐCĐ”**: là Đại hội đồng cổ đông
- **“Tập đoàn”**: bao gồm Công ty và các Công ty con
- **“HĐLĐ”**: là Hợp đồng lao động ký giữa người lao động và Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc/ công ty con của Công ty
- **“Công ty”, “Nagakawa”**: là Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
- **“Công ty con”**: là các công ty mà Công ty sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó.
- **“UBCKNN”**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

1. Thông tin về cổ phiếu ESOP

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa (mã chứng khoán niêm yết là NAG)
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 31.646.539 cổ phiếu (*Ba mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi chín cổ phiếu*)
- Số lượng cổ phiếu người lao động được mua theo Chương trình ESOP: 1.582.300 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 15.823.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ, tám trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn*)

2. Đối tượng được mua cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP và tiêu chuẩn đánh giá

2.1 Đối tượng được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP

- Ban Lãnh đạo Công ty.
- Giám đốc đơn vị, Trưởng Phòng/Ban chuyên môn của Công ty.
- CBCNV, Người lao động của Nagakawa và các công ty thành viên, công ty liên kết có đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Tất cả các đối tượng trên đều làm việc tại thời điểm Công ty phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP.

2.2 Tiêu chuẩn đánh giá

Cơ sở xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động thuộc đối tượng được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP:

- Có đóng góp cho sự phát triển của Công ty, gắn bó lâu dài với Công ty;
- Chức vụ, vị trí công tác tại Công ty;
- Các tiêu chí khác như thành tích, sáng kiến cải tiến, kỷ luật lao động;...

3. Quyền và nghĩa vụ trong chương trình ESOP

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên ESOP

- Được hưởng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định, quy chế của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Thành viên ESOP.
- Cam kết nỗ lực trong việc đạt mục tiêu được giao và ngày càng mang lại nhiều hiệu quả hơn cho công việc của bộ phận mà Thành viên ESOP làm việc.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty

- Chịu trách nhiệm phát hành cổ phần ESOP theo đúng đối tượng và số lượng được duyệt. Công bố thông tin về việc phát hành và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình ESOP theo quy định.

4. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng

Việc phân chia và xác định số cổ phiếu theo chương trình ESOP đảm bảo theo các nguyên tắc chung sau:

- Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được lượng hóa cụ thể và chi tiết, phù hợp với từng nhóm đối tượng, và/hoặc từng đối tượng cụ thể theo vị trí, thâm niên công tác;
- Số lượng cổ phiếu cho các thành viên ESOP phải đảm bảo sự hài hòa và thống nhất giữa mục tiêu chung của Công ty (tăng vốn, đãi ngộ và giữ chân người lao động,..) và quyền lợi của người lao động (được ghi nhận và đánh giá những cống hiến cho Công ty, khuyến khích gắn bó và cống hiến lâu dài cho Công ty,..).

Dựa trên những nguyên tắc trên, số lượng cổ phiếu được quyền mua của mỗi lao động được tính theo công thức như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu được quyền mua} = \text{Hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp cho Công ty} \times \text{Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo nhóm chức danh}$$

Trong đó:

+ Hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp cho Công ty được HĐQT Công ty xác định từ 1 đến 10 phụ thuộc vào mức độ hoàn thành công việc, khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp của người lao động với Công ty theo đề xuất của Ban nhân sự và Ban Tổng giám đốc Công ty (Chi tiết về hệ số phát triển và tiềm năng đóng góp của từng CBCNV được thể hiện tại danh sách số lượng cổ phiếu từng CBCNV được mua từ đợt phát hành ESOP);

+ Số lượng cổ phiếu phân bổ theo thứ hạng của các đơn vị và nhóm chức danh được phân bổ theo quy định của Công ty.

Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định đối tượng được phân phối cổ phần và số lượng cổ phần phân phối theo từng cá nhân cụ thể và có sự linh hoạt số lượng cho một số cán bộ.

5. Quyền chuyển nhượng

- Người lao động được xét chọn tham gia Chương trình ESOP không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng, nếu số cổ phiếu chào bán cho thành viên ESOP có phát sinh các quyền như: cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu ... thì số cổ phiếu tăng thêm từ việc thực hiện quyền này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ phiếu phát hành theo Quy chế này bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, bao gồm cả tặng cho, góp vốn hoặc bất cứ hình thức nào khác làm thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

6. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết/người lao động từ chối mua

Số lượng cổ phiếu ESOP còn lại chưa phân phối hết (do CBCNV được quyền mua nhưng không đăng ký mua, không nộp tiền mua, nghỉ việc, bị sa thải/kỷ luật/chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ thời điểm Công ty chốt danh sách được mua cổ phiếu ESOP đến thời điểm thực hiện đợt phát hành ESOP) sẽ được HĐQT phân phối tiếp với giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo nguyên tắc sau:

- HĐQT phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết theo thứ tự ưu tiên (i) Cán bộ quản lý của Công ty; (ii) Cán bộ quản lý tại các đơn vị trực thuộc, công ty con của công ty; (iii) Nhân viên khối văn phòng của Công ty;
- HĐQT phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết đảm bảo nguyên tắc số lượng cổ phiếu CBCNV mua ở lần phân phối thứ hai không vượt quá số cổ phiếu CBCNV đó được mua ở lần phân phối đầu;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phân phối tiếp cho CBCNV khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, bao gồm cả tặng cho, góp vốn hoặc bất cứ hình thức nào khác làm thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy bỏ và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

7. Phương án xử lý trong trường hợp thành viên ESOP nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty và trong một số trường hợp đặc biệt khác trong thời gian cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

7.1 Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, khi HĐLĐ của thành viên ESOP bị chấm dứt vì những lý do được nêu sau đây, Công ty có quyền chủ động mua lại (nhưng không có nghĩa vụ phải mua lại) số cổ phiếu Người lao động đã mua theo Chương trình ESOP còn đang trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng (sau đây gọi tắt là “Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại”) tại thời điểm Người lao động nghỉ việc.

7.2 Các trường hợp thành viên ESOP thuộc đối tượng buộc phải bán lại cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP:

- Thành viên ESOP vi phạm quy định nội bộ và/hoặc quy định của pháp luật và bị xử lý kỷ luật lao động với hình thức sa thải.
- Thành viên ESOP chấm dứt HĐLĐ, hoặc HĐLĐ hết thời hạn nhưng không hoặc không được ký tiếp HĐLĐ mới để làm việc tại Công ty.
- Công ty đơn phương chấm dứt HĐLĐ khi thành viên ESOP thường xuyên không hoàn thành công việc theo quy định của Công ty trong từng thời kỳ.
- Thành viên ESOP làm thủ tục nghỉ hưu sớm trước tuổi theo quy định của pháp luật.
- Các trường hợp chấm dứt HĐLĐ vì lý do khác theo quy định chấm dứt HĐLĐ tại Công ty, ngoại trừ lý do tại Điểm a Khoản 7.3, Mục 7 của quy định này.

7.3 Trường hợp sau đây không thuộc đối tượng buộc phải bán lại cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP nhưng đang trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng cho Công ty:

- Người lao động nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của pháp luật.
- Người lao động thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 7.2, Mục 7 của quy định này mà Công ty không đồng ý mua lại số cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP.

7.4 Trong một số trường hợp đặc biệt, thành viên ESOP có nhu cầu bán lại số cổ phiếu với mức giá bằng mức giá mua ban đầu thì có thể đề xuất Công ty xem xét mua lại, Công ty sẽ xem xét và quyết định việc có mua lại cổ phiếu từ thành viên ESOP hay không.

7.5 Nguyên tắc mua lại các cổ phiếu ESOP:

- Công ty mua lại Cổ phiếu theo quy định tại Khoản 7.1 nêu trên theo nguyên tắc giá mua lại không thay đổi so với giá bán ưu đãi ban đầu.
- Công ty không mua lại các cổ phiếu được chia, cổ phiếu thưởng (phát sinh từ cổ phiếu ESOP gốc ban đầu) hoặc cổ phiếu mua từ quyền mua phát sinh từ cổ phiếu ESOP gốc ban đầu.
- Cổ phiếu ESOP sau khi được mua lại sẽ bị hủy theo quy định của pháp luật.
- Kể từ thời điểm thành viên ESOP trở thành đối tượng thuộc Khoản 7.2 Mục 7, thành viên ESOP không còn được hưởng các quyền lợi phát sinh có liên quan đến Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại, kể cả trong trường hợp việc chuyển nhượng cổ phiếu từ thành viên ESOP sang Công ty a chưa được hoàn tất. Toàn bộ quyền lợi phát sinh (cổ phiếu được chia cổ tức và/hoặc được chia từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ tức bằng tiền mặt, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) sau thời điểm thành viên ESOP chấm dứt HĐLĐ không còn thuộc về thành viên đó nữa; theo đó thành viên ESOP có trách nhiệm và nghĩa vụ bắt buộc hoàn trả/chuyển giao toàn bộ các quyền lợi phát sinh này mà không kèm bất cứ khoản chi phí nào. Để làm rõ, sau ngày thành viên ESOP đã chấm dứt HĐLĐ tại Công ty nếu việc chuyển nhượng cổ phiếu từ thành viên ESOP sang Công ty chưa được hoàn tất, (1) số cổ phiếu được chia cổ tức và/hoặc được chia từ nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng với Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày thực hiện quyền cho đến khi hoàn tất việc hoàn trả/chuyển giao cho bên mua (2) số cổ tức bằng tiền mặt thành viên ESOP sẽ phải hoàn trả/chuyển trả cho bên mua (Công ty) ngay sau khi nhận được, (3) quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được thành viên ESOP hoàn trả/chuyển giao cho bên mua (Công ty) trong thời gian thực hiện quyền theo quy định.

1389
 TY
 AN
 V
 A
 H PH

7.6 Việc bán lại Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại cho Công ty là nghĩa vụ bắt buộc của thành viên ESOP khi Hợp đồng lao động chấm dứt vì bất kỳ lý do gì, trừ trường hợp được quy định khác trong Quy định này. Theo đó, thành viên ESOP khi trở thành đối tượng thuộc Khoản 7.2 Mục 7 có nghĩa vụ tuân thủ và phối hợp để hoàn tất việc bán lại Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại và hoàn trả/chuyển giao toàn bộ quyền lợi phát sinh (nếu có) sau khi thành viên ESOP chấm dứt HĐLĐ theo yêu cầu của Công ty. Để làm rõ, Công ty được duy trì và bảo lưu quyền mua lại Số Cổ Phiếu Thuộc Diện Bán Lại trong mọi trường hợp, không phụ thuộc thời điểm Công ty thực hiện thủ tục này vì bất kỳ lý do gì. Công ty có quyền chủ động chuyển tiền mua lại Cổ phiếu ESOP (sau khi khấu trừ thuế, phí theo quy định pháp luật) và thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu đối với Cổ phiếu thuộc diện bán tại Thời Điểm Mua Lại mà không cần có thêm bất kỳ chấp thuận nào từ thành viên ESOP nghỉ việc đó.

7.7 Quy trình mua lại và xử lý cổ phiếu ESOP sau khi mua lại: thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty từng thời kỳ

8. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu

- CBCNV kê khai và ký đơn đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo mẫu kèm Quy chế
- Nộp tiền mua cổ phần: Tiền mua cổ phần nộp bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa

• Số tài khoản: 111602719666

• Tại Ngân hàng TMCP: Ngân hàng Vietinbank - CN Thành An

• Nội dung chuyển tiền (đánh tiếng Việt không dấu): (Họ và tên) - (Số thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu) mua (Số lượng CP mua) cp ESOP.

Ví dụ: *Nguyen Van A – 01234567 mua 1500 cp ESOP*

Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phần: Theo thông báo của Công ty sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

CBCNV vi phạm trình tự, thủ tục phát hành theo Thông báo phát hành của Công ty thì được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

9. Thời gian thực hiện chương trình ESOP

Dự kiến quý IV/2024, sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

10. Quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia chương trình ESOP

- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Phối hợp với Công ty để thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Mục 5 Quy chế này;
- Có nghĩa vụ công bố thông tin, nộp thuế và các chi phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan đến số cổ phiếu ESOP;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này.



11. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Chương trình ESOP

- HĐQT Công ty có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế Chương trình ESOP phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, theo tình hình thực tế của Công ty và Công ty con.
- Khi có quy định mới của pháp luật liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Quy chế này sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.

12. Tổ chức thực hiện

- Các ông (bà) thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị thành viên thuộc công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.
- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 

Nguyễn Ngọc Quý


C.T.C.P
★
C.T.C.P

BÁO CÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024

V/v đính chính nội dung Nghị quyết và Tờ trình đã công bố tại

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của CT CP Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc đính chính lại nội dung của Điều 7 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Tờ trình số 05/2024/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. Cụ thể như sau:

• Nội dung đã công bố:

STT	Khoản mục	Năm 2023
4	Chia cổ tức 8% Trong đó: * 3% trích từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2022: 9.493.962.300 VNĐ * 5% trích từ lợi nhuận trước thuế năm 2023: 15.823.270.500 VNĐ	25.317.232.800

• Nội dung đính chính:

STT	Khoản mục	Năm 2023
4	Chia cổ tức 8%	25.317.232.800

<p><i>Trong đó:</i></p> <p>* 3% trích từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2022: 9.493.962.300 VNĐ</p> <p>* 5% trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2023: 15.823.270.500 VNĐ</p>	
--	--

- **Lý do chính:** do sơ suất trong quá trình soạn thảo văn bản.

Theo đó, nội dung Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 được thông qua tại Điều 7 Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 và Tờ trình số 05/2024/TTr-ĐHCĐ về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 sau khi được đính chính lại như sau:

STT	Khoản mục	Năm 2023
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	25.150.148.589
2	Tổng trích lập các quỹ	1.760.510.401
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST (bắt buộc)	1.257.507.429
2.2	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi 2% LNST	503.002.972
3	Thù lao HĐQT & BKS	800.791.627
3.1	Trả thù lao HĐQT	640.633.301
3.2	Trả thù lao Ban kiểm soát	160.158.325
4	<p>Chia cổ tức 8%</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p>* 3% trích từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2022: 9.493.962.300 VNĐ</p> <p>* 5% trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2023: 15.823.270.500 VNĐ</p>	25.317.232.800
5	Lợi nhuận sau thuế 2023 còn lại bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh	6.765.576.061

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhân:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Quý